

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/BCSDV

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021.

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH
(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số 301/GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/12/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty cổ phần SCI E&C.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.
3. Điện thoại: (84.24) 33 868 243. Fax: (84.24) 3371 9676. Website: <http://scigroup.vn/>
4. Vốn điều lệ: 254.098.470.000 đồng (sau khi chào bán).
5. Mã cổ phiếu (nếu có): SCI.
6. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây - Số hiệu tài khoản: 45010008368368
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0500574676 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2010, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 05/05/2021.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng... Mã ngành: 4101, 4212, 4291...
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Các công trình xây dựng....
8. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành):

II. CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

1. Tên chứng khoán: Công ty cổ phần SCI E&C..
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 13.309.879 cổ phiếu (trong đó có 604.913 cổ phiếu để trả cổ tức, 12.704.966 cổ phiếu được chào bán ra công chúng, cán bộ công nhân viên)
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động: 133.098.790.000 đồng (trong đó có 6.049.130.000 đồng từ lợi nhuận chưa phân phối để trả cổ tức, 127.049.660.000 đồng huy động từ chào bán ra công chúng, cán bộ công nhân viên).
6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 05/03/2021.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH

1. Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:
 - a. Dự kiến tiến độ thực hiện đầu tư máy móc thiết bị:

TT	Nội dung tiến hành	Quý 4/2020	Quý 1/2021	Quý 2/2021	Cộng
1	- Lựa chọn và phê duyệt chi tiết dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, cụ thể về thông số kỹ thuật, của từng loại máy móc thiết bị. - Chia danh mục xe máy thiết bị thành từng giai đoạn nhỏ để phù hợp với tiến độ thi công tại các dự án. - Lựa chọn ngân hàng/đơn vị thuê tài chính	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3	
2	- Thương thảo ký hợp đồng mua máy móc thiết bị, vay vốn/thuê tài chính	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3	
3	Thanh toán vốn đối ứng và nhận máy móc thiết bị.	11.367.400	11.367.400	11.367.400	34.102.200
4	Tổng cộng	11.367.400	11.367.400	11.367.400	34.102.200

b. Dự kiến bổ sung vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC:

TT	Tên hợp đồng (*)	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Thời gian dự kiến giải ngân	Chủ đầu tư	Bổ sung vốn lưu động (nghìn đồng)
1	Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nam Sam 3 (tại tỉnh Houaphan, Lào)	3.919,5	Tháng 12/2019 đến 30/06/2023	Từ quý IV/2020 đến quý II/2021	CTCP SCI/ Nam Sam 3 Power LTD	35.089.293
2	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Gelex 1,2,3 công suất 3x30MW	3.224	25/02/2020 đến 25/10/2021	Từ quý IV/2020 đến quý II/2021	CTCP năng lượng Gelex Quảng Trị	28.862.835
3	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 công suất 20MW và Hướng Phùng 3 công suất 30MW	1.832	25/12/2019 đến 25/10/2021	Từ quý IV/2020 đến quý II/2021	Công ty TNHH Điện gió Hướng Phùng	16.400.966
4	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 1	240,6	12/2019 đến tháng 12/2022	Từ quý IV/2020 đến quý II/2021	CTCP SCI Lai Châu	2.153.970
5	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 2	518,7	2/2019 đến tháng 12/2021	Từ quý IV/2020 đến quý II/2021	CTCP SCI Lai Châu	4.643.658
6	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Xe	647,5	4/2020 đến tháng 6/2022	Từ quý IV/2020 đến quý II/2021	CTCP SCI Lai Châu	5.796.738
Tổng cộng		10.382,3				92.947.460

c. **Giá trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

STT	Nội dung	Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh
1	Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ các hợp đồng đã ký kết	34.102.200.000	4.974.400.000
2	Bổ sung thêm nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC	92.947.460.000	122.075.260.000
	Tổng cộng	127.049.660.000	127.049.660.000

Chi tiết bổ sung vốn lưu động dự kiến cho các dự án Công ty đang triển khai thi công:

TT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Bổ sung vốn lưu động (đồng)
1	Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nam Sam 3 (tại tỉnh Houaphan, Lào)	3.919,5	39.112.000.000
2	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Gelex 1,2,3 công suất 3x30MW	3.224	32.172.000.000
3	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 công suất 20MW và Hướng Phùng 3 công suất 30MW	1.832	18.281.000.000
4	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 1	240,6	2.401.000.000
5	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 2	518,7	5.176.000.000
6	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Xe	647,5	6.461.000.000
7	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 7 (công suất 30 MW)	1.016,9	10.147.000.000

TT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Bổ sung vốn lưu động (đồng)
8	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8 (công suất 25,2 MW)	834,3	8.325.260.000
	Tổng cộng	12.233,5	122.075.260.000

Đồng thời, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được điều chỉnh về chi tiết danh mục đầu tư xe máy thiết bị để phù hợp với tình hình thực tế cũng như bổ sung vốn lưu động chi tiết cân đối cho từng Dự án mà công ty đang thi công (nếu có, bao gồm cả việc thanh toán gốc vay ngắn hạn cho ngân hàng phục vụ cho các dự án) nhằm mang lại hiệu quả tối đa cho Công ty.

d. Giá trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn theo Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị:

Chi tiết danh mục đầu tư xe máy thiết bị:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Vốn đối ứng
1	Máy xúc lật bánh lốp XCMG model LW330FV mới 100%	01	935.000.000	935.000.000	233.750.000
2	Máy xúc lật bánh lốp SEM model SEM655D mới 100%; gầu đồ thẳng	01	1.210.000.000	1.210.000.000	302.500.000
3	Máy đào bánh lốp DOOSAN model DX190WA mới 100%	01	2.955.000.000	2.955.000.000	591.000.000
4	Máy xúc lật bánh lốp SEM model SEM636D mới 100%	01	800.000.000	800.000.000	200.000.000
5	Xe xúc lật SEM model SEM655D mới 100%; gầu đồ nghiêng	01	1.332.000.000	1.332.000.000	333.000.000
6	Ô tô bơm bê tông SITRAK (hệ thống bơm SANY) đã qua sử dụng	01	2.550.000.000	2.550.000.000	765.000.000
7	Máy đào bánh xích Kobelco	01	2.095.119.950	2.095.119.950	1.011.650.000

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Vốn đối ứng
	Model SK130-8				
8	Ô tô trộn bê tông	02	550.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000
9	Máy san XCMG model GR165 mới 100%	01	1.750.000.000	1.750.000.000	437.500.000
	Tổng cộng			14.727.119.950	4.974.400.000

Chi tiết bổ sung vốn lưu động cho các dự án:

TT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Bổ sung vốn lưu động (đồng)
1	Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nam Sam 3 (tại tỉnh Houaphan, Lào)	3.919,5	24.498.336.276
2	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Gelex 1,2,3 công suất 3x30MW	3.224	21.125.539.734
3	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 công suất 20MW và Hướng Phùng 3 công suất 30MW	1.832	21.408.643.025
4	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 1	240,6	8.796.867.826
5	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 2	518,7	16.766.808.597
6	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Xe	647,5	536.594.825
7	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 7 (công suất 30 MW)	1.016,9	4.581.512.406
8	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8 (công suất 25,2 MW)	834,3	24.360.957.311
	Tổng cộng	12.233,5	122.075.260.000

2. Tiến độ dự án hiện tại:

TT	Nội dung	Số tiền chi	Thời gian chi
I	Đầu tư xe máy thiết bị	4.974.400.000	Tới hết ngày 23/12/2021
II	Bổ sung vốn lưu động	122.075.260.000	
1	Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nam Sam 3 (tại tỉnh Houaphan, Lào)	24.498.336.276	Tới hết ngày 23/12/2021
2	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Gelex 1,2,3 công suất 3x30MW	21.125.539.734	Tới hết ngày 23/12/2021
3	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 công suất 20MW và Hướng Phùng 3 công suất 30MW	21.408.643.025	Tới hết ngày 23/12/2021
4	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 1	8.796.867.826	Tới hết ngày 23/12/2021
5	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 2	16.766.808.597	Tới hết ngày 23/12/2021
6	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Xe	536.594.825	Tới hết ngày 23/12/2021
7	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 7 (công suất 30 MW)	4.581.512.406	Tới hết ngày 23/12/2021
8	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8 (công suất 25,2 MW)	24.360.957.311	Tới hết ngày 23/12/2021
	Tổng cộng	127.049.660.000	

Số tiền còn tồn: 0 đồng.

3. Những thay đổi (nếu có): Tiến độ giải ngân thực tế chậm hơn so với tiến độ giải ngân dự kiến.
4. Lý do thay đổi (nếu có): Do tình hình dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng tới tiến độ thi công và giải ngân vốn.
5. Báo cáo tiến độ được công bố thông tin tại: Website: <http://scigroup.vn/> từ ngày 24 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C *Ulf*
(Người đại diện theo pháp luật)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chính Đại

